

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 11 tháng 01 năm 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Giáp;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Phúc;

Bà Phạm Thị Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thư ký tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2022/TLST-HS ngày 02/12/2022 với 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thành Đ, sinh năm 1999; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn phổ thông: 11/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Minh P (đã chết) và bà Vi Thị H, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Lê Thị H, sinh năm 2001; con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu thành phần).

Người bào chữa của bị cáo Lê Thành Đ: Ông Phạm Tiến Quyền - Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Quỳnh Như - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu trung tâm).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị H, sinh năm 2001;

Trú tại: Khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ, có mặt tại phiên tòa (điểm cầu trung tâm);

Người chứng kiến:

1. Anh Chu Văn C, sinh năm 1997;
Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt);
2. Anh Trương Minh T, sinh năm 1992;
Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 29/9/2022, đối tượng tên “Tuấn” (theo lời khai của Đ) là người quen của Lê Thành Đ, sinh năm 1999, trú tại khu 6, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Đ không biết địa chỉ và họ tên chính xác của Tuấn) liên hệ với Đ qua ứng dụng Messenger từ tài khoản “Tuấn Phút Mốt” bảo Đ đến địa phận xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh gặp “Tuấn”. Sau khi nhận được cuộc gọi từ Tuấn, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19C1-393.75 đi theo chỉ dẫn của Tuấn, đến gặp Tuấn. Khi đến gặp Tuấn, Tuấn đưa cho Đ 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có các túi nolon màu xanh, chứa các viên nén hình tròn màu xanh, đỏ, cam và bảo Đ “Em mang số hàng này đi giao cho khách mua ở đoạn cây xăng Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, khách đưa trả 12 triệu đồng thì cầm tiền về cho anh”, sau đó Tuấn đưa cho Đ 200.000 đồng. Nghe Tuấn nói, Đ hiểu đó là ma túy “Ngựa” Tuấn bán cho khách mua. Đ đồng ý, cất vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 200.000 đồng Tuấn vừa đưa vào túi áo bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh. Khi đi đến khu vực cây xăng Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, Đ xuống xe chờ người mua ma túy đến để giao ma túy và nhận 12 triệu đồng tiền khách mua ma túy trả thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có các túi nolon màu xanh, chứa các viên nén hình tròn màu xanh, đỏ, cam (được niêm phong theo quy định); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19C1-093.75 và 200.000 đồng (tiền được niêm phong theo quy định).

Tại Bản kết luận giám định số: 1569/KL-KTHS, ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh đã kết luận: “Các viên nén hình tròn màu đỏ, cam và xanh bên trong phong bì thư gửi giám định có khối lượng là 33,1907 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine”.

Với nội dung trên, Bản cáo trạng số: 162/CT-VKS-P1 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Lê Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Đ đã khai nhận các tình tiết của vụ án đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo; bị cáo nhất trí với bản Kết luận giám định số: 1569/KL-KTHS, ngày 30/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh giữ quyền công tố tại phiên tòa, căn cứ vào các

tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của bị cáo. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Ninh vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Xử phạt: Lê Thành Đ từ 15 năm đến 16 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/9/2022.

Miễn phạt tiền bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định; Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của Lê Thành Đ.

Trả lại chị Lê Thị H 01 điện thoại di động Iphone Xsmax đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19C1-393.75.

Bị cáo Lê Thành Đ phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự; nhất trí với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trả lại tài sản cho chị Hậu như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử.

Phần đối đáp, Kiểm sát viên cho rằng: Đối tượng Tuấn nhờ Đ bán ma túy cho người mua, Đ biết rõ mình bán ma túy cho Tuấn và thực hiện theo yêu cầu của Tuấn, nên Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Luật sư bào chữa cho Đ cho rằng: Đ không bỏ tiền ra để mua ma túy; Thông tư liên tịch số 17/2007 không còn phù hợp với hiện tại, Đ chỉ là người vận chuyển ma túy đi giao.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của Luật sư, không bổ sung gì. Người liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa,

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền; trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29/9/2022, tại đoạn đường gần cây xăng Khúc Toại, phường Khúc Xuyên, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phối hợp với Công an phường Khúc Xuyên đã bắt quả tang Lê Thành Đ có hành vi giúp đỡ người khác tên “Tuấn” mang 33,1907 gam Methamphetamine đi bán cho khách mua, Đ biết rõ trong vỏ bao thuốc lá Tuấn đưa cho Đ để bán cho khách có chứa ma túy. Khi Đ chưa kịp giao ma túy và nhận tiền của khách thì đã bị tổ công tác phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Thành Đ đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Đ cho rằng bị cáo Đ không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như Viện kiểm sát truy tố Đ và đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Đ về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 250 của Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về hình phạt:

[3.1] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Lê Thành Đ đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm b khoản 3 của Bộ luật hình sự, đó là: “Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetaminie, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”, nên bị cáo bị xét xử theo điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của Lê Thành Đ đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về ma túy; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội và sức khỏe của người khác; đây còn là nguyên nhân trực tiếp làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, đủ để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và làm bài học cảnh tỉnh cho những kẻ đã, đang và sẽ có hành vi phạm tội như bị cáo, góp phần tích cực vào việc phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có ông Ngoại được Nhà nước tặng thưởng “Huy chương chiến sỹ vẻ vang”. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn phạt tiền đối với bị cáo. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông tên “Tuấn” (theo lời khai của Đ) đưa ma túy cho Đ để Đ giao cho khách mua và nhận tiền, nhưng Đ không biết chính xác danh tính, địa chỉ của người này, nên chưa đủ cơ sở để Cơ quan điều tra xác minh làm rõ. Cơ quan điều tra vẫn đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Thị H (vợ bị cáo Đ) là người đã có hành vi cho Đ mượn điện thoại, Đ đã dùng chiếc điện thoại này làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, khi chị Hậu cho Đ mượn, chị Hậu không biết Đ mượn để sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị Hậu là phù hợp

[6] Về vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy; 200.000 đồng là tiền có liên quan đến việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; xe máy và điện thoại di động Đ đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên xét thấy, xe máy là tài sản chung của vợ chồng Đ với chị Hậu và điện thoại di động là tài sản của chị Hậu, chị Hậu không biết Đ sử dụng xe máy và điện thoại làm phương tiện phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Hậu đề nghị trả lại xe máy và điện thoại cho chị. Vì vậy, cần trả lại chị Hậu xe máy và điện thoại nêu trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Xử phạt: Lê Thành Đ 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/9/2022.

Tạm giam bị cáo Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 200.000 đồng thu giữ của Lê Thành Đ.

Trả lại chị Lê Thị H 01 điện thoại di động Iphone Xsmax đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 19C1-393.75, số máy: JA39E2144618, số khung: RLHJA3920MY028279.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/11/2022 giữa Công an tỉnh Bắc Ninh với Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Giáp